

Số: /BHXH-QLTST
V/v hướng dẫn thu BHYT học sinh,
sinh viên năm học 2023 - 2024.

Bình Phước, ngày tháng 7 năm 2023

Kính gửi:

- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã.

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 2222/QĐ-BHXH ngày 16/8/2022 của BHXH Việt Nam Ban hành mức chi thù lao cho tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế và các cơ sở giáo dục;

Căn cứ Quyết định 948/QĐ-BHXH ngày 05/6/2023 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam sửa đổi bổ sung một số điều quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 và Quyết định số 490/QĐ-BHXH ngày 28/3/2023 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 2197/UBND-KGVX ngày 29/7/2019 của Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước về việc tổ chức thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2019 - 2020 và các năm tiếp theo;

Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước hướng dẫn thu BHYT học sinh, sinh viên năm học 2023 - 2024 như sau:

1. Đối tượng tham gia.

Học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh (trừ học sinh, sinh viên có thẻ BHYT còn hiệu lực thuộc nhóm đối tượng thân nhân người có công, thân nhân lực lượng vũ trang, người nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số và học sinh, sinh viên các đối tượng khác đã có thẻ BHYT còn hiệu lực ...)

2. Mức đóng và thời hạn sử dụng thẻ.

Mức đóng bảo hiểm y tế đối với học sinh, sinh viên bằng 4,5% mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm đóng, trong đó: học sinh, sinh viên đóng 70%, ngân sách Nhà nước hỗ trợ 30%; cụ thể như sau:

Mức đóng của HSSV = 1.800.000 đồng x 4.5% x số tháng tham gia x 70%.

Mức hỗ trợ của NSNN = 1.800.000 đồng x 4.5% x số tháng tham gia x 30%.

STT	Đối tượng đóng bảo hiểm y tế	Mức đóng bảo hiểm y tế (đồng)		
		Tổng cộng	Trong đó:	
			HSSV đóng	NSNN hỗ trợ
1	Đối với học sinh lớp 1 như sau:			
1.1	Đối với học sinh lớp 1 sinh trước ngày 01/10/2017: Thu tiền BHYT 15 tháng từ ngày 01/10/2023 đến 31/12/2024 (<i>hạn sử dụng thẻ BHYT từ ngày 01/10/2023 đến 31/12/2024</i>).	1.215.000	850.500	364.500
1.2	Đối với học sinh lớp 1 sinh tháng 10/2017: Thu tiền BHYT 14 tháng từ ngày 01/11/2023 đến 31/12/2024 (<i>hạn sử dụng thẻ BHYT từ ngày 01/11/2023 đến 31/12/2024</i>).	1.134.000	793.800	340.200
1.3	Đối với học sinh lớp 1 sinh tháng 11/2017: Thu tiền BHYT 13 tháng từ ngày 01/12/2023 đến 31/12/2024 (<i>hạn sử dụng thẻ BHYT từ ngày 01/12/2023 đến 31/12/2024</i>).	1.053.000	737.100	315.900
1.4	Đối với học sinh lớp 1 sinh tháng 12/2017: Thu tiền BHYT 12 tháng từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024 (<i>hạn sử dụng thẻ BHYT từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024</i>).	972.000	680.400	291.600
2	Đối với sinh viên năm thứ nhất: Thu tiền BHYT 15 tháng từ ngày 01/10/2023 đến 31/12/2024 (<i>hạn sử dụng thẻ BHYT từ ngày 01/10/2023 đến 31/12/2024</i>).	1.215.000	850.500	364.500
3	Đối với học sinh lớp 12 và sinh viên năm cuối: Thu tiền BHYT 09 tháng từ ngày 01/01/2024 đến 30/9/2024 (<i>hạn sử dụng thẻ BHYT từ ngày 01/01/2024 đến 30/9/2024</i>).	729.000	510.300	218.700
4	Đối với học sinh, sinh viên các lớp còn lại: Thu tiền BHYT 12 tháng từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024 (<i>hạn sử dụng thẻ BHYT từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024</i>).	972.000	680.400	291.600

3. Phương thức đóng.

Học sinh, sinh viên đóng phần thuộc trách nhiệm phải đóng cho nhà trường mà học sinh, sinh viên đang học theo năm tài chính. Nhà trường lập danh sách học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế (mẫu D03-TS) theo từng lớp đúng với họ tên, ngày tháng năm sinh, mã số BHXH, file dữ liệu học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và số tiền thu được từ học sinh, sinh viên cho Bảo hiểm xã hội nơi trực tiếp quản lý.

Lưu ý: Số tiền nộp và danh sách học sinh, sinh viên tham gia BHYT phải khớp đúng theo từng đợt phát sinh.

5. Mức chi thù lao cho nhà trường.

Mức chi thù lao thu BHYT học sinh, sinh viên thực hiện theo Quyết định số 2222/QĐ-BHXH ngày 16/8/2022 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, cụ thể: 2,8% đối với phương thức 12 tháng; 2,52% đối với phương thức 6 tháng; 2,1% đối với phương thức 3 tháng trên tổng số tiền thực thu từ học sinh, sinh viên (không tính số tiền được ngân sách nhà nước hỗ trợ).

Nhằm đảm bảo kịp thời thanh toán tiền thù lao BHYT học sinh, sinh viên, đề nghị các cơ sở giáo dục nộp số tiền đã thu kèm theo Giấy thanh toán thù lao cho tổ chức làm dịch vụ thu (Mẫu C66a-HD ban hành kèm theo Thông tư số 102/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính) cho cơ quan BHXH để làm cơ sở thanh toán.

6. Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu.

- Trước ngày 31/10, các trường học (bao gồm cả trường mầm non trong và ngoài công lập) lập và gửi Bản đề nghị trích chuyển kinh phí CSSKBĐ theo Mẫu số 01a/BHYT cho cơ quan BHXH; Danh sách học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) theo nhóm đối tượng khác theo Mẫu số 02/BHYT gửi cơ quan BHXH để đề nghị trích kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu của quý trước liền kề.

- Tỷ lệ trích chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên các trường học được quy định tại Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

- Điều kiện, nội dung chi, thanh quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu được quy định tại Điều 34 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2023 - 2024, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị nhà trường phản ánh về Bảo hiểm xã hội tỉnh (thông qua Phòng Quản lý thu - số thẻ: số điện thoại 0271.3870392, 0271.3865566, 0271.3888626, 0271.3838882) để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP UBND tỉnh (thay b/c);
- Sở GD&ĐT (p/h chỉ đạo);
- UBND các huyện, thị xã, Tp (p/h chỉ đạo);
- Phòng GD&ĐT Tp Đồng Xoài (p/h);
- Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Giám đốc;
- Vp, các phòng NV;
- Lưu: VT, QLTST.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lăng Quang Vinh